

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5326** /BNN-KH

Hà Nội, ngày **28** tháng 6 năm 2017

V/v giao các đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án đầu tư theo CTMT ứng phó BĐKH và TTX giai đoạn 2016-2020

Kính gửi:

- Tổng cục Thủy lợi,
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Vụ khoa học, công nghệ và môi trường;
- Vụ Kế hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại văn bản số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 (Chương trình) và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4401/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 31/5/2017 về xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phù hợp với các quy định hiện hành đối với các dự án khởi công mới trong Chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách của Bộ như sau:

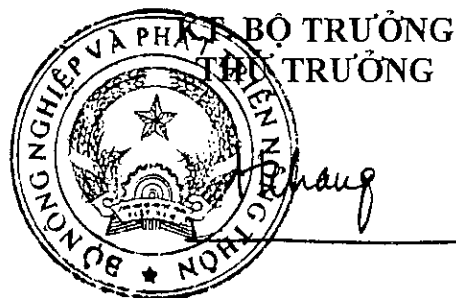
1. Các dự án thuộc hợp phần tăng trưởng xanh: phân công tại phụ lục 1 kèm theo.

2. Các dự án thuộc hợp phần biến đổi khí hậu: phân công tại phụ lục 2 kèm theo.

Đề nghị các đơn vị tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ TN&MT;
- Bộ KH&ĐT;
- UBND các tỉnh có dự án mở mới, Bộ GD&ĐT,
- Viện HLKH&CN VN (để p/h);
- Lưu VT, KH. (65)



Hoàng Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1018/SY-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 7 năm 2017

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, K10 VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (10b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. THANH VĂN PHÒNG
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

**Phụ lục DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỞ MỜI THUỘC HỢP PHẦN TĂNG TRƯỞNG XANH
GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Kèm theo *Cambodia* *5728* *Tên dự án* *BNN-KH* ngày *28* tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên dự án	Kế hoạch 2016-2020 (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì
Vùng miền núi phía Bắc			
1	Hòa Bình: Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ	196	TCLN tổng hợp chung, chủ trì thực hiện phần Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi; TCTL (Thiên tai) phối hợp và chủ trì thực hiện phần nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ
2	Sơn La: Trồng và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Đà, sông Mã	170	Tổng cục Lâm nghiệp
Đồng bằng sông Hồng			
3	Hải Phòng: Phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020	130	Tổng cục Lâm nghiệp
4	Ninh Bình: Xử lý đột xuất, cấp bách kè tà Vạc đoạn từ K22+800 đến K27 thuộc địa phận xã Kim Chính; trồng rừng ngập mặn kết hợp tường và kè chắn sóng đê biển Bình Minh III, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	140,383	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
5	Thái Bình: Xử lý đột xuất, cấp bách kè Hà My đoạn từ K2 đến K2+850 đê hữu sông Diêm Hộ; nắn tuyến đê bảo vệ khu dân cư thuộc thị trấn Diêm Điền từ cống Ngoại Trinh II (K12+870) đến cống Diêm Điền (K13 Pam) huyện Thái Thụy; trồng rừng ngăn mặn đê biển số 8 huyện Thái Thụy, đê biển số 5, 6 huyện Tiền Hải; nâng cấp tuyến đê biển từ K42 đến K43+700 và từ K44+750 đến K55 huyện Thái Thụy	190	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
6	Thái Bình: Thí điểm xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ tưới tiêu cho khu cánh đồng mẫu sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao theo hướng tăng trưởng xanh (cho 03 xã huyện Đông Hưng)	150	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung			
7	Thanh Hóa: Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương	100	Tổng cục Lâm nghiệp
8	Nghệ An: Xây dựng tuyến đê biển và trồng cây chắn sóng vùng Đông Hội thuộc xã Quỳnh Lập, Quỳnh Liên và phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai	185	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
9	Hà Tĩnh: Trồng mới, phục hồi và bảo tồn rừng ngập mặn ven biển ứng phó với BĐKH các huyện Nghi Xuân, Cẩm Xuyên và thị xã Kỳ Anh	30	Tổng cục Lâm nghiệp
10	Quảng Bình: Nâng cấp hệ thống đê, kè bảo vệ bờ sông và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với BĐKH các xã bãi ngang, cồn bãi thuộc thị xã Ba Đồn	190	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)

STT	Tên dự án	Kế hoạch 2016-2020 (tỷ đồng)	Đơn vị chủ trì
11	Quảng Nam: Trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh BĐKH, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My	150	TCLN tổng hợp chung, chủ trì thực hiện phần Trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn; TCTL (Thiên tai) phối hợp và chủ trì thực hiện phần xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh BĐKH, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My
12	Bình Định: Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi; thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cạn để ứng phó với tình hình nắng hạn	50	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
13	Ninh Thuận: Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với BĐKH và TTX bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận	100	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
14	Ninh Thuận: Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng BĐKH trên địa bàn huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam	200	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
Đồng bằng sông Cửu Long			
15	Sóc Trăng: Dự án trồng rừng phòng hộ bảo vệ đê sông, biển giai đoạn 2016-2020	150	Tổng cục Lâm nghiệp
16	Cà Mau: Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông ven biển	190	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai) chủ trì thực hiện; Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp
17	Kiên Giang: Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020	210	Tổng cục Lâm nghiệp
Bộ Nông nghiệp và PTNT			
18	Lồng ghép các hoạt động nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH phục vụ TTX trong nông nghiệp	90	Vụ Kế hoạch
19	Nghiên cứu, ứng dụng sử dụng hiệu quả tài nguyên trong lĩnh vực nông nghiệp	50	Vụ Kế hoạch
Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam			
20	Công nghệ sấy thế hệ mới sử dụng năng lượng mặt trời ứng dụng trong Nông - Lâm nghiệp tại Việt Nam	80	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Bộ GDĐT			
21	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu cây trồng cạn chịu hạn, chịu lạnh thích ứng với BĐKH khu vực miền núi phía Bắc	70	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường



Phụ lục 2: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỞ MỜI THUỘC HỢP PHẦN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
 GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Văn bản số 5366/VN-KH ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên dự án	Kinh phí (tỷ đồng)			Đơn vị chủ trì
		Tổng kinh phí	NSTW	NSDP	
I	Đồng bằng sông Cửu Long				
1	Long An: Kè chống xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu ven sông Vàm Cỏ Tây, thành phố Tân An	420	398	22	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
2	Bến Tre: Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú	857	244		Cục QLXDCT
3	Bến Tre: Cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù Lao Minh trong điều kiện BĐKH và nước biển dâng	250	250		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
4	Vĩnh Long: Xây dựng hệ thống thủy lợi ngăn mặn, tiếp ngọt khu vực huyện Vũng Liêm	370	125	1	Cục QLXDCT
5	Đồng Tháp: Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông tiền, thành phố Cao Lãnh	800	300		Cục QLXDCT
6	An Giang: Xây dựng HTTL vùng cao thích ứng với BĐKH nhằm phục vụ tái cơ cấu sản xuất NN cho đồng bào vùng Bảy Núi	1430	325	115	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
7	An Giang: Chống sạt lở sông Hậu	310	220	90	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
8	Kiên Giang: Công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương	376,6	300	76,6	Cục QLXDCT
9	Cần Thơ: Kè chống sạt lở, chống XNM, ứng phó với BĐKH khu vực rạch Cái Sơn	315	315		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
10	Hậu Giang: Xây dựng hồ chứa nước ngọt tỉnh Hậu Giang	395	135	30	Cục QLXDCT
11	Trà Vinh: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh	500	500		Cục QLXDCT
12	Sóc Trăng: Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến rạch Bạc Liêu	295	275	20	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
13	Sóc Trăng: Xây dựng hệ thống cống ngăn mặn và kênh trục thủy lợi tạo nguồn, trữ ngọt các địa bàn xung yếu	150	150		Cục QLXDCT
14	Bạc Liêu: Xây dựng, nâng cấp đê biển Đông và hệ thống cống qua đê	350	350		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
15	Cà Mau: Xây dựng kè tạo bãi trồng rừng ngập mặn ven biển Tây	300	300		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
II	Tây Nguyên				
16	Gia Lai: HTTL hồ chứa nước Plei Thờ Ga, xã Chu Đon, huyện Chư Puh	200	200		Cục QLXDCT

STT	Tên dự án	Kinh phí (tỷ đồng)			Đơn vị chủ trì
		Tổng kinh phí	NSTW	NSDP	
17	Gia Lai: Xây dựng hồ chứa nước Tàu Dầu 2 huyện Đak Pơ	182	182		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
18	Kon Tum: Hồ chứa nước Đăk PoKei	600	400		Cục QLXDCT
19	Đăk Lăk: Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới một số hạng mục của hồ Eakao	1463	50		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
20	Đăk Lăk: Xây dựng hồ chứa nước Yên Ngựa	305	130		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
21	Đăk Nông: Hồ chứa nước Đăk N'Ting, huyện Đăk Glong	220	120		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
III	Ven biển miền Trung				
22	Bình Thuận: Công trình hồ chứa nước Kapet, huyện Hàm Thuận Nam	400	170	80	Cục QLXDCT
23	Ninh Thuận: Xây dựng hệ thống hồ chứa nước Kiên Kiên	254,3	180		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
24	Khánh Hòa: Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang	760	265	152	Cục QLXDCT
25	Phú Yên: Kè chống sạt lở, bồi lấp cửa biển Đà Diển	800	180	620	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
26	Bình Định: Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang	220	220		Cục QLXDCT
27	Quảng Ngãi: Xây dựng tuyến đê biển thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	169,8	120	49,8	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
28	Quảng Nam: Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An	850	425	425	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
29	Quảng Nam: Xây dựng hồ chứa nước Lộc Đại, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn	291	200	91	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
30	Đà Nẵng: Đê, kè Mân Quang (đoạn nối tiếp đê kè Bạch Đằng Đông); bảo vệ, nâng cao khả năng chứa tàu thuyền tránh bão của âu thuyền Thọ Quang và khả năng thoát nước lũ, giảm ngập úng qua hệ thống thoát nước và hồ điều hòa của thành phố Đà Nẵng	384	306	78	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
31	Thừa Thiên Huế: Kè chống sạt lở bờ khẩn cấp, đoạn Thuận An, Tư Hiền	300	250		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
32	Quảng Trị: Xây dựng kè chống xói lở khẩn cấp thượng lưu hai bờ sông Thác Ma	172	50		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
33	Quảng Trị: Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bàn Chùa, huyện Cam Lộ	315	315		Cục QLXDCT
34	Quảng Bình: Xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ	81	75	6	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
35	Hà Tĩnh: Dự án sống chung với lũ huyện Vũ Quang	238	215	23	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
36	Nghệ An: Nâng cấp, gia cố hệ thống thoát lũ và đê chống lũ huyện Yên Thành	247	90	45	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)

STT	Tên dự án	Kinh phí (tỷ đồng)			Đơn vị chủ trì
		Tổng kinh phí	NSTW	NSDP	
37	Thanh Hóa: Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	125	100	25	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
38	Thanh Hóa: Xây dựng kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát lũ khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn	800	150	650	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
IV	Miền Bắc:				
39	Hà Giang: Hệ thống cấp nước từ suối Sừu về hồ dự trữ điều tiết nước trung tâm xã Phong Quang để bảo vệ nguồn nước trồng, bảo vệ rừng, rừng đặc dụng, trồng hạn hán, phát triển nông lâm nghiệp, tận thu cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh môi trường cho xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	282	95	27,8	Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
40	Lào Cai: Kè bảo vệ cư dân khu vực đèo Bào Hà, huyện Bào Yên	410	150		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
41	Cao Bằng: Kè bờ trái sông Hiến, thành phố Cao Bằng	600	350		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
42	Yên Bái: Đê chống ngập sông Hồng khu vực xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái	350	240		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
43	Thái Nguyên: Kè chống lũ trên sông Cầu bảo vệ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên và khu công nghiệp Gang thép	80	75	5	Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
44	Ninh Bình: Nâng cấp, mở rộng tuyến thoát lũ, kè chống sạt lở bờ tả, hữu sông Hoàng Long, trồng tre chắn sóng đoạn từ cầu Trường Yên đến cầu Gián	100	100		Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)
45	Ninh Bình: Xây dựng hệ thống cống kiểm soát mặn và nâng cấp đê Dương Diêm kết hợp nâng cấp bờ sông thành đường cứu hộ, cứu nạn chống xâm nhập mặn, phục vụ phòng chống lụt bão liên huyện Yên Thành - Kim Sơn	100	100		Tổng cục Thủy lợi (Thủy lợi)
46	Lai Châu: Kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn	75			Tổng cục Thủy lợi (Thiên tai)